TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 22 - 4 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bạch Linh**

2. Bà **Lâm Thị Ngọc Huyền**

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số 10/2025/DS-ST ngày 06/01/2025, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 112, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Số D, ấp VA, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.Tạm trú: số , ấp A, xã MA, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

* (*Bà Th và ông H có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Ngày 01/3/2018, bà Th với ông H là chỗ bạn bè, nên bà Th cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có làm văn bản thỏa thuận vay tiền ngày 01/3/2018 được Văn phòng công chứng Bùi Công L chứng thực; thỏa thuận thời hạn trả là 01 năm kể từ ngày 01/3/2018; do là bạn bè thân thiết nên không có lấy tiền lãi. Đến thời hạn 01/3/2019 thì bà Th có yêu cầu ông H trả số tiền trên nhưng ông H vẫn không thực hiện do đó đến 02/12/2021, ông

Nguyễn Thanh V (ba ông H) viết và ký tờ cam kết trả nợ cho ông H, tờ cam kết này viết và ký tại nhà ông V có sự chứng kiến bà Đào Thị M (mẹ ông V) và bà Th. Sau đó, ông H có trả cho bà được 160.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 40.000.000 đồng; hình thức trả là chuyển khoản 06 lần được 60.000.000 đồng và trả tiền mặt 100.000.000 đồng. Bà Th xác định ngoài số tiền trong biên nhận này bà có cho vay thêm 70.000.000 đồng nhưng ông H đã trả xong nên bà Th không có tranh chấp.

Tháng 02/2023, bà Th có đến nhà ông H yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ nhưng ông hứa trả nhưng không thực hiện mặc dù bà rất nhiều lần yêu cầu. Do đó, nay bà Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông thừa nhận hiện nay còn bà Th số tiền 40.000.000 đồng, do hiện nay ông đang khó khăn và bị bệnh nên không trả cho bà Th được; ông H xin trả dần 200.000 đồng/ tháng. Ông H xin xét xử vắng mặt.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Bà Th, ông H chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H có nghĩa vụ trả tiền vay 40.000.000 đồng. Bị đơn ông H thừa nhận hiện nay còn nợ bà Th số tiền gốc 40.000.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp gì khác. Do đó, xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, ông H có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện

Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ văn bản thỏa thuận vay tiền ngày 01/3/2018 đến năm 2023, bị đơn ông H có trả tiền vay cho bà Th và còn nợ lại 40.000.000 đồng nên bà Th khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H trả 40.000.000 đồng; Ngoài ra, bị đơn ông H thừa nhận còn nợ bà Th số tiền 40.000.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án này vẫn còn.

[4]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Th, bị đơn ông H có đơn xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và ông H. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[5]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Th yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Văn bản thỏa thuận vay tiền ngày 01/3/2018, bà Th có cho ông H vay số tiền 200.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn trả là 01 năm kể từ ngày cho vay; giữa bà Th và ông H có làm Văn bản thỏa thuận vay tiền được Văn phòng công chứng Bùi Công L chứng thực; hơn nữa bị đơn ông H cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong Văn bản thỏa thuận vay tiền là của ông H. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc cho vay này là có thật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bà Thúy yêu cầu ông H trả tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng; ông H thừa nhận có ký tên, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết vay hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng vay được xem là hợp pháp. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì ông H chưa trả đầy đủ tiền cho bà Th là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Theo Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác ”

[6]. Nguyên đơn bà Th trình bày đến thời hạn trả nợ theo Văn bản thỏa thuận vay tiền thì bà Th yêu cầu ông H trả nhưng ông H vẫn cố tình né tránh không thực hiện trả nợ cho bà Th mặc dù bà đã rất nhiều lần yêu cầu. Vì vậy, bà Th đến nhà ông H thì được ông Nguyễn Thanh V (cha ông H) viết Tờ cam kết 02/12/2021 để làm tin có sự chứng kiến của bà Đào Thị M (mẹ ông H). Ông V, bà M đều biết việc ông H nợ tiền bà Th. Thời gian sau đó, ông H trả cho bà Th 100.000.000 đồng tiền mặt (không nhớ ngày tháng cụ thể) và 06 lần chuyển khoản mỗi lần chuyển khoản là 10.000.000 đồng; tổng cộng là 60.000.000 đồng. Tổng cộng sau hai lần ông H trả cho bà Th là 160.000.000 đồng; ông H còn nợ 40.000.000 đồng. Bà Th cũng xác định do là chỗ bạn bè thân thiết nên bà Th không có lấy tiền lãi ông H. Ngoài số tiền này thì bà Th còn cho ông H vay số tiền khác, nhưng các khoản vay khác này ông H đã trả xong. Xét thấy lời trình

bày của bà Th là có cơ sở và cũng phù hợp với Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2025 của bị đơn ông H trình bày thống nhất với lời trình bày của bà Th. Vào ngày 01/3/2018 ông H có vay bà Th số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận. Đến năm 2022, ông H đã trả tiền mặt cho bà Th số tiền là 100.000.000 đồng và chuyển khoản qua thẻ ATM sáu lần cho bà Th gồm các ngày 19/01/2023, ngày 17/02/2023, ngày 17/3/2023, ngày 01/5/2023, ngày 02/6/2023, ngày 03/8/2023. Tổng cộng, ông H chuyển khoản cho bà Th là 60.000.000; sau hai lần trả tổng cộng là 160.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng như bà Th trình bày, do hiện nay ông H bị bệnh nên không có khả năng trả cho bà Th. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th yêu cầu ông H có trách nhiệm trả tiền vay còn nợ nêu trên là có căn cứ.

[7]. Mặt khác, tại biên bản lấy lời ngày 06/3/2025, ông H xin trả dần hàng tháng với số tiền là 200.000 đồng/tháng, do ông H hiện nay bị bệnh, không lao động được nên không có khả năng trả một lần cho bà Th. Xét lời trình bày của ông H là không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận. Đối với Tờ cam kết ngày 02/12/2021 giữa ông Nguyễn Thanh V (cha ông H) với bà Nguyễn Thị Ngọc Th thì bà Th và ông H xác định ông V đã chết nên ông H, bà Th thống nhất không tranh chấp; bà Th cũng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét Tờ cam kết này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định và phân tích trên xét thấy bà Th khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

[8] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thanh H trả tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001641, ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THA dân sự huyện Lấp Vò;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mân